



Mười Năm Y Khoa

Nguyễn Phong Châu

Cuối cùng tôi đã được thuyên chuyển về làm giảng nghiệm viên tại Khu Sinh Ngữ, Đại Học Y Khoa Saigon vào đầu năm 1974. Ngay từ năm 1972, tôi đã nghe nói Khu Sinh Ngữ sẽ tuyển giảng viên để thế chỗ các giảng viên Mỹ, nên tôi đã tính chuyện nộp đơn, nhưng không nhớ rõ tại sao lại thôi. Nhưng qua năm 1973, sau Hòa Đàm Ba Lê việc Việt Nam hóa chiến tranh được xúc tiến mạnh, tôi được biết trưởng khu người Mỹ sắp về nước và giảng viên Việt là Nguyễn Hữu Quảng sẽ chính thức lên thay thế và khu cần tuyển gấp giảng viên Anh văn.

Lúc đó đang dạy tại Trung học Nguyễn Du, tôi vội đem đơn vào cho ông Hiệu trưởng Nguyễn Văn Ngọc duyệt chuyển. Ông Ngọc đã không đắn đo, phê chuẩn với hảo ý và nói, *“Chắc anh còn nhớ lần anh nộp đơn xin học bổng Colombo Plan qua học bên Úc, tôi ký chuyển ngay tuy anh mới về trường chưa được một năm. Tôi không bao giờ làm khó đối với các giáo sư muốn được xếp giờ dạy thuận tiện để học thêm, và nhất là ngăn cản tiền đồ của họ. Tôi chúc anh lần này cũng được may mắn.”* Tôi không bao giờ quên được vị hiệu trưởng ít nói, khắc khổ nhưng rất mực tử tế này. 30-4-75, sau khi bàn giao trường cho ban tiếp quản, ông đã xin ngưng công tác và về sống đời tu hành cho tới khi mất. Khi tới dự đám tang ông, tôi còn nghe các bạn hàng ở khu Chợ Ông Tạ ca ngợi ông giáo đạo hạnh này.

Tôi cầm đơn lên nộp tại văn phòng Viện Trưởng Viện Đại Học Saigon ở đường Duy Tân, trước Hồ Con Rùa. Đơn nằm đó hết tháng này qua tháng khác mà không có tin tin tức gì cả và tôi cũng không để ý theo dõi nữa. Rồi một buổi chiều khi tôi đang ngồi nói chuyện với một người bạn thân là Nguyễn Viết Long dạy Anh văn tại Trung Tâm Thính Thị Anh Ngữ thuộc Đại Học Sư Phạm ở góc đường Cộng Hòa-Thành Thái thì ông giám đốc trung tâm chợt đi đâu về, nói với Long là Bs. Nguyễn Văn Thơ, Khoa trưởng Nha Khoa, sẽ là Xử lý Viện trưởng, thay thế GS. Viện Trưởng Trần Văn Tấn bận công xuất. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, tôi bèn mượn điện thoại gọi cho ông cụ tôi.

Lúc đó ông cụ tôi là văn phòng trưởng Hội Hướng Đạo Việt Nam, trụ sở ở số 18 Bùi Chu, Saigon. Ông cụ vào hướng đạo ngay từ thời kỳ đầu của phong trào này ở Việt Nam và hoạt động cho tới khi mất. Hồi nhỏ tôi thường nghe ông cụ nói tới những tên như Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, và Trần Duy Hưng là người đã chủ tọa lễ tuyên hứa của ông cụ. Di cư vào Quảng trị, ông cụ lập Đạo Ái Tử và khi vào Saigon thì Hội Hướng Đạo giao cho ông cụ tôi lo văn phòng của hội. Tại

đây ông cụ thường xuyên làm việc với các Trưởng hướng đạo kỳ cụu, trong đó có Trưởng Nguyễn Văn Thơ. Ông cụ đã nhờ Trưởng Thơ để ý tới việc tôi nộp đơn xin chuyển về Y Khoa và chỉ mấy hôm sau tôi được báo cho biết là đơn của tôi và của một giáo sư khác là Nguyễn Đức Lâm đã được duyệt xét và chuyển với hảo ý qua Bộ Giáo Dục, xét theo nhu cầu của Khu Sinh Ngữ, Đại Học Y Khoa.

Tưởng mọi chuyện đã êm đẹp nhưng đợi cả tháng không thấy tin tức gì. Tôi liên lạc với Nguyễn Đức Lâm lúc đó cũng đang dạy cùng với tôi và Quảng ở Hội Việt Mỹ và cho biết sự vụ. Lâm cho biết có lẽ lại kẹt ở văn phòng tổng thư ký Bộ Giáo Dục, vì ông này cũng là người Nam rất kỳ thị Bắc Kỳ không thua gì ông Viện trưởng, mà không may cả tôi và Lâm tình cờ đều là Bắc kỳ di cư. Nhưng Lâm nghĩ ra ngay và nói có cơ thoát vì có một người bạn của Lâm là công cán ủy viên cho Thứ trưởng Bùi Xuân Bào. Lâm nhờ bạn nói với ông thứ trưởng và được ông sai nhân viên lấy đơn cho ông để duyệt xét và sau đó đã chấp thuận. Tôi vẫn nghĩ nếu buổi chiều hôm đó tôi không ghé Trung Tâm Thánh Thị và sau đó không liên lạc với Lâm thì chuyện chúng tôi được về Y Khoa không biết đã ra sao.

Khu Ngoại Ngữ nằm trên lầu ba ngay phía trên văn phòng nhà trường, kế Khu Phẫu Thuật Thực Hành, trưởng khu là BS. Thái Minh Bạch với hai phụ tá là BS. Lã Hoàng Trung, một người anh họ xa của tôi, và Bs. Thành, mà tôi không hiểu tại sao anh Trung gọi là Thành Le. Các sinh viên thực tập mổ chó trong phòng lab của khu này. Tầng dưới là Khu Sinh Lý với GS. Trần Vĩ là trưởng khu, với hai phụ tá là Bs. Lê Sĩ Quang và một nữ bác sĩ khác mà tôi không nhớ tên. Trưởng Khu Ngoại Ngữ là Nguyễn Hữu Quảng, bạn cùng dạy với tôi ở Hội Việt Mỹ và tốt nghiệp từ Mỹ về. Quảng chính thức thay thế cố vấn Young mãn hạn về Mỹ. Nhân viên văn phòng có ông Thám, cô Hoa là thư ký và bà Lâm làm tạp dịch. Trường Y Khoa được Viện Trợ Mỹ xây thời Đệ Nhất Cộng Hòa là một quần thể kiến trúc rất hiện đại, gồm hai toà nhà ba tầng nằm song song với nhau. Toà nhà nằm sát đường Hùng Vương với văn phòng trường và đại giảng đường ở tầng trệt, bên trên Khu Sinh Lý, Khu Phẫu Thuật Thực Hành và Khu Ngoại Ngữ. Toà nhà thứ nhì nằm song song với đường Nguyễn Trãi, là trụ sở của Nha Khoa ở tầng trệt với văn phòng khoa, một phòng lab lớn với các ghế nha khoa và một giảng đường, Khu Vi Sinh và Bệnh Lý ở phía trên. Cũng từ tầng lầu hai của khu nhà này mà sinh viên y khoa Trần Quốc Chương, con trai Thẩm phán Trần Thúc Linh, đã bị xô rớt xuống đất chết. Chương đã có một thời bỏ ra mặt khu Bình Dương nhưng sau đó trở lại vào thành. Nhờ ảnh hưởng của thân phụ Chương vẫn được đi học trở lại. Có người cho là Chương bị chính quyền thủ tiêu, nhưng đa số người tin là Chương bị VC thanh toán vì tội phản bội và rất có thể vì biết quá nhiều các hoạt động bí mật nội thành. Ai giết cũng vẫn chưa rõ, chỉ biết bà Trần Thúc Linh trong đám tang con đã gào lên, "*Ói ông Hồ Chí Minh ơi, ói ông Thiệu ơi, sao lại giết con tôi?*" Hai toà nhà được nối với nhau bằng một hành lang

dài, nằm kề một cafeteria là phòng ăn lớn cho sinh viên, phía trên là thư viện do một bác sĩ làm quản thủ. Một góc của cafeteria được ngăn riêng dành cho ban giảng huấn. Cafeteria được các ma soeur điều hành, cung cấp các bữa ăn sáng và trưa vừa bổ, vừa ngon vừa rẻ. Sau 30-4, các soeur còn duy trì được tình trạng tốt đẹp này một thời gian nhờ thực phẩm tồn kho, nên chúng tôi gọi đùa là “Trung tâm Bồi dưỡng Y khoa.”

Về Y Khoa, tôi thấy như lên thiên đàng. Khu Sinh Ngữ chỉ còn một người Mỹ là Evans có giờ mới tới đây. Các đồng nghiệp Anh Văn thì đều là bạn cùng dậy với tôi ở Hội Việt Mỹ, Quảng, Lâm và chị Hiếu. Còn đối với các giáo sư bác sĩ thì chúng tôi như nước sông nước giếng, không ai đụng tới ai, nên không có áp lực đồng nghiệp. Chúng tôi chỉ dậy sinh viên các năm thứ nhất và thứ hai từ 1 giờ tới 2 giờ trưa khi các em đi thực tập buổi sáng ở các bệnh viện về, và buổi chiều từ 4 giờ tới 5 giờ sau khi các em học xong các môn lý thuyết, khi đó các bác sĩ giáo sư ai nấy lo về phòng mạch tư của mình. Nếu có đi ngang qua gặp nhau, chúng tôi chào nhau rất lịch sự, nhưng tên tuổi nhau thì hầu như không biết, trừ một vài trường hợp đặc biệt.

Là một bộ phận thuộc đại học, chúng tôi chúng tôi được hưởng một cách cụ thể cái người ta gọi là quyền tự trị đại học. Về mặt chuyên môn, chúng tôi hoàn toàn độc lập. Nhà trường không bao giờ chi phối chúng tôi về bài vở và phương cách giảng dạy. Sếp Quảng đưa cho Lâm và tôi một số bài giảng cũ của các giảng viên soạn trước đó để có ý niệm phải soạn bài ra sao. Sách giáo khoa được coi là căn bản là cuốn Mastering Medical English do Lacowicz, một giảng viên Mỹ gốc Ba Lan soạn. Sách chủ yếu cung cấp các thuật ngữ y khoa gốc Latin và Hy Lạp đi kèm với các bài đọc liên quan tới các môn học như cơ thể học, vị tràng, tim mạch, sản phụ khoa và cuối cùng là môn với tên mới lạ đối với tôi là Nuclear Medicine. Sau mỗi bài đều có bài tập để kiểm tra tiếp thu của sinh viên. Nhà trường cũng để Khu Sinh Ngữ đầu niên học thu tiền sinh viên mỗi người hai trăm đồng, để mua giấy và mực quay ronéo bài học mà chúng tôi soạn riêng cho các lớp chúng tôi phụ trách phát cho sinh viên suốt năm. Tiền này giữ tại khu và không phải báo cáo chi thu cho nhà trường. Sáng sáng chúng tôi tới văn phòng đọc sách và soạn bài. Sách y khoa tham khảo thì khu có một số, và nếu cần gì thêm, chúng tôi xuống Thư viện nhà trường. Bs. Nguyễn quản thủ thư viện tận tình giúp đỡ chúng tôi khi cần tìm tài liệu tham khảo, và chỉ cho chúng tôi kệ lưu trữ bộ từ điển y khoa Anh-Pháp-Việt, được chia cho nhiều bác sĩ soạn, coi như luận án tiến sĩ y khoa của mình.

Khu Sinh Ngữ gồm có một phòng chính làm văn phòng khu, một language lab có phòng cách âm với thiết bị luyện giọng. Sếp Quảng đặt bureau làm việc ở trong phòng này. Phòng lab rất ít khi được sử dụng, trừ phi có bác sĩ nào sắp xuất ngoại cần luyện nghe nói tiếng Anh, sẽ được Quảng giúp đỡ. Hai phòng này nhìn xuống sân trường phía bên trong. Đối diện qua một hành lang là ba phòng

khác, cửa sổ nhìn ra phía đường Hùng Vương. Một phòng dành cho các giảng viên. Lâm, chị Hiếu và tôi mỗi người đều có một bureau ở đây. Hai phòng khác là phòng học, với hơn một chục ghế học, dành để dạy các nhóm nhỏ sinh viên. Và sau 30-4-75, các phòng này thường là phòng dạy các nhóm nhỏ sinh viên học Nga văn, vì đại đa số sinh viên chọn học Anh văn hay Pháp văn. Ngoài ra, đây cũng là phòng họp Bộ Môn hàng tháng khi Khu Sinh Ngữ được đổi thành Bộ Môn Ngoại Ngữ.

Y Khoa Saigon mỗi năm mở thi tuyển lấy 200 sinh viên vào năm thứ nhất. Ngoài hai bài thi chính Hóa học và Vạn vật, thí sinh còn thi nhiệm ý môn Anh văn hoặc Pháp văn có điểm thi hệ số một. Sau khi có kết quả, Khu Sinh Ngữ chuẩn bị cho thí sinh trúng tuyển thi xấp lớp, riêng môn Anh văn, tùy theo số điểm sinh viên được xếp học lớp A100 và A200. Chúng tôi chia nhau dạy các lớp cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai, mỗi lớp vài chục sinh viên. Ngoài ra chúng tôi còn phải dạy các sinh viên Nha Khoa, cách thức phân lớp cũng tương tự. Nếu lớp đông chúng tôi dạy ở hai đại giảng đường Y Khoa và Nha Khoa, lớp vắng có thể dạy tại các phòng giảng nhỏ hơn ở hai khu.

Sau khi đã ổn định giảng dạy với số giờ dạy không quá 10 giờ một tuần, chúng tôi có thể sắp xếp giờ dạy ở Hội Việt Mỹ, thường vào các buổi sáng, và buổi chiều sau giờ dạy đầu, chúng tôi ở lại văn phòng đọc sách và soạn bài dạy cho sinh viên của lớp mình, đợi giờ dạy sau vào lúc 4 giờ chiều. Như đã nói ở trên, Sếp Quảng không bao giờ kiểm soát bài soạn của chúng tôi cũng như bài tập kiểm tra sinh viên. Hôm nào không có giờ dạy sau, tôi và Lâm còn có cái thú phóng xe xuống Bưu Điện Saigon ăn bò bía. Bưu Điện Saigon buổi sáng có bánh mì ở kiosk Hương Lan ngon đặc biệt, buổi chiều bò bía bán ở xe rong. Muốn đổi món thì tới ăn phá lấu ở góc Pasteur-Lê Lợi kế chùa Chà Và, sau đó ghé vào Viễn Đông làm ly nước mía vắt cam ngọt lịm.

Khu Sinh Ngữ như một ốc đảo trong tập thể Y Khoa với những hoạt động mà các bạn bác sĩ gọi là paramedical. Trước 30-4-75, nhóm giảng viên sinh ngữ và các bác sỹ giảng viên và giáo sư có những sinh hoạt và công việc không ăn nhằm gì tới nhau nên mối tương giao hầu như không có. Chúng tôi buổi trưa thường về nhà ăn cơm với gia đình, thay vì ghé vào cafeteria ăn trưa, nên gặp gỡ càng thưa thớt.

Ngoài các bạn trong khu, tôi lúc đầu chỉ có hai bạn thân ở trường, một là Bs. Lã Hoàng Trung ở Khu Phẫu Thuật Thực Hành hàng xóm, và Bs. Lê Sĩ Quang ở Khu Sinh Lý tầng dưới. Bs. Trung là anh họ xa của tôi, và nhỏ tuổi hơn tôi. Hồi tôi mới xuống dạy ở Mỹ Tho, có năm về Saigon coi thi Trung Học Phổ Thông, còn coi hộ điểm xem Trung có đỗ hay không. Thoáng cái khi về Saigon dạy ở Nguyễn Du thì biết Trung đã đang học Y Khoa chuyên về khoa nhi. Gặp lại Trung ở Y Khoa và lại ở khu kế bên nên hầu như ngày nào anh em cũng gặp nhau, và

quen luôn với Bs. Thành làm việc cùng khu với Trung. Bs. Thành họ Lê, người Nam, rất vui tính, miệng lúc nào cũng tươi cười.

Bs. Lê Sĩ Quang vốn cùng học với tôi ở Quốc Học Huế từ Đệ Tam tới Đệ Nhất, nhưng Quang học Ban A và tôi học Ban C nên chỉ biết nhau chứ không quen thân. Sau khi đậu xong Tú Tái 2, chúng tôi đều vào học ở Saigon. Tôi thi đậu vào ĐHSP ban Anh Văn khóa 1958-1961, còn Quang vào học PCB ở Đại Học Khoa Học rồi vào Y Khoa Saigon. Chuyện tôi gặp lại Quang ở Saigon cũng khá bất ngờ. Số là khi tôi vào Saigon, anh tôi lúc đó đang học ở ĐH Khoa Học và sống ở Đại Học Xá Minh Mạng Chợ Lớn. Theo nguyên tắc thì đại học xá ưu tiên cho những sinh viên không có gia đình ở Saigon được vào ở và phải nộp đơn xin trước, nhưng “phép vua thua lệ làng”, buồng nào có chỗ trống, các sinh viên đang sống trong buồng đó nếu quen ai có thể hỏi những người kia để người mình quen được trám vào chỗ trống, rồi “hợp thức hóa sau”. Phòng anh tôi có một sinh viên Kiến Trúc, một sinh viên Công Chánh Phú Thọ, và một người mới dọn ra. Tôi vào Saigon học là có chỗ ở ngay.

Tình trạng này đưa tới sự kiện là nhiều dãy đa số sinh viên cư trú là người Nam, có các dãy đa số là người Bắc và hai dãy 6 và 8 đa số là người Trung. Việc đầu tiên là sau khi ổn định chỗ ở, tôi ra Ngã Bảy chọn mua một chiếc xe đạp để hàng ngày sáng đạp tới ĐHSP trên Đường Cộng Hoà và chiều đạp tới Văn Khoa trên đường Nguyễn Trung Trực. Trưa về ăn cơm nhà bàn Đại Học Xá, vé tháng mỗi bữa \$10, phở ĐHX ba đồng một tô do ông hàng phở Bắc kỳ di cư bê tới tận phòng vào sáng sớm. Với học bổng \$1.500 một tháng, tôi sống sướng như vua.

Một buổi chiều vào khoảng giữa niên học đầu, một hôm tôi từ Câu Lạc Bộ trở về phòng ở dãy 5 thì thấy Quang đang ngơ ngáo đi ở hàng hiên. Tôi hỏi Quang quen ai ở đây, thì Quang nói đâu có quen ai, đang cần chỗ ở nên vào đây thấy buồng nào có người là ghé vô hỏi xin có cho vào ở được không. Gặp tôi Quang mừng lắm và nhờ tôi hỏi giùm, vì ông bà cụ Quang hỏi đó vẫn còn làm việc ở Quy Nhơn. Tôi nói cũng là ma mới, nhưng cứ vào phòng tôi ngồi chơi nói chuyện cho đã, đợi mấy anh lớn chiều về nhờ là chắc ăn. Quả nhiên anh tôi lại có một người bạn ở dãy 7, nói có người mới dọn ra và thu xếp với mấy bạn đồng phòng cho Quang vào trám chỗ.

Quang nhỏ loắt choắt, hay cười mà cười thì hai mắt tít lại. Tuy nhỏ người nhưng Quang học rất giỏi. Hồi học ở Quốc Học, lúc chúng tôi học Đệ Tam, nhà trường tổ chức thi chung cho tất cả các lớp cùng ban. Ban C chỉ có hai lớp, C1 và C2, hai ban A và B rất đông, tôi không nhớ rõ bao nhiêu lớp. Kết quả thi được công bố trong một lễ chào cờ sáng Thứ Hai, và Lê Sĩ Quang được xưng danh đứng đầu Ban A. Vào Saigon học, Quang học giỏi và mỗ ếch rất khéo tay. Vào học Y Khoa Quang được GS. Trần Vỹ chú ý và về sau được về làm việc ở Khu Sinh Lý mà giáo sư là trưởng khu.

Sau Quang được đi Mỹ để lấy Ph.D. Tôi không hỏi Quang học mất bao lâu, nhưng biết trong thời gian này Quang gặp và lập gia đình với chị Minh Châu. Khi Quang học xong thì chị Minh Châu đang học dở dang Masters về Anh Văn và lúc đó mới sanh con đầu lòng được ba tháng. Dù được đề nghị cho một việc làm và có thể ở lại luôn, nhưng Quang đã quyết định một mình bồng con trở về nước phục vụ, và sau đó chị Minh Châu cũng về sau khi tốt nghiệp và làm giảng viên Anh Văn tại Đại học Văn Khoa Saigon. Việc vợ chồng Quang có con đẻ ở Mỹ tuy gây đôi chút khó khăn cho hai vợ chồng một thời gian nhưng cũng đem lại cái may sau này.

Khi tôi về Khu Sinh Ngữ, chúng tôi rất mừng gặp lại nhau. Một buổi chiều Quang dẫn tôi vào chỗ làm việc của Quang và cười buồn bảo tôi, "*Mày thấy không, bàn làm việc của tao được đặt trong warehouse và công việc chính của tao bây giờ là chăm lo tờ Tạp Chí Y Khoa cho trường.*" Tôi tự hỏi nếu Quang vẫn chỉ là một học trò cứng của giáo sư trưởng khu, tốt nghiệp Đại học Y Khoa Saigon như vị nữ bác sĩ phụ tá trưởng khu lúc đó thay vì là một Ph.D thuộc "Lò Đào Tạo Mỹ" thì tình trạng có gì khác hay không. Tôi bảo Quang, "*Mày đã một lòng nghĩ tới phục vụ đất nước, một mình bồng con mới đẻ về đây, rồi lại kéo cả vợ về thay vì có thể ở lại bên đó yên thân phì gia, thì hoàn cảnh bây giờ chỉ là chuyện nhỏ. Mày còn trẻ, ông thầy cũng đã già rồi, làm gì chả tới lúc mày có thể thăng tiến và biết đâu trám chỗ ông ấy. Không lẽ nhà trường không thấy được tình trạng này hay sao?*" Quang chỉ yên lặng mỉm cười.

Một buổi chiều tối tôi ghé lại nhà Quang chơi đúng lúc Quang mới đi về. Quang hớn hờ khoe mới tới nhà ông trưởng ban Anh Văn ở Văn Khoa chẩn đoán đúng bệnh viêm ruột thừa cấp tính cho con ông ta và đưa ngay vào bệnh viện mổ gấp. Quang có phòng mạch tư ở khu Đa Kao, phòng mạch rất ế ẩm. Có hôm tôi ghé vào chơi, ngó quanh mà buồn cho Quang. Quang nói bệnh nhân cảm sốt tới đây, bệnh không nặng nên Quang chỉ cho thuốc chống sốt trong khi bệnh nhân cứ đòi cho mua thuốc kháng sinh, có người còn kể ra tới hai ba thứ. Quang nhất định không chịu và hẹn tuần sau nếu không hết thì trở lại. Những bệnh nhân loại này không bao giờ trở lại nữa. Quang nói đành chịu, chả lẽ lại theo thời, kê toa theo đơn đặt hàng của bệnh nhân, để được tiếng là thầy thuốc mát tay và có đông khách. Ba tôi quản lý cho tiệm thuốc tây ở Quảng Trị, nói bệnh nhân bị viêm nhiễm được bác sĩ kê toa cho ba loại trụ sinh, cứ khen là bác sĩ giỏi, biết nhiều. Ông cụ cười nói, "*Cho ba thứ đánh bao vây thẳng Tây cũng chết, lọ là con vi trùng.*"

Niên học đầu tiên trôi qua một cách êm ả và mọi chuyện đều tốt đẹp. Buổi dạy đầu tiên tôi không bao giờ quên được. Đại giảng đường rộng lớn, ánh sáng và thiết trí như một rạp ciné hiện đại. với những hàng ghế cong cong bao quanh một sân khấu. Hai bảng viết màu xanh phía sau một bục giảng với một đèn nhỏ

và một micro. Các hàng ghế học bên dưới đều được spotlight từ trên trần dội xuống. Khi tôi bước lên bục giảng thì các sinh viên đã ngồi kín mấy hàng ghế đầu sát với sân khấu, yên lặng chờ đợi. Khác với dự kiến, tôi đã không hồi hộp khi đứng trước bục giảng với chiếc micro và ngọn đèn nhỏ dội sáng cuốn Mastering Medical English. Sau phần tự giới thiệu và hỏi chuyện làm quen, tôi thoải mái bắt đầu bài giảng với sự tự tin vì đã được chuẩn bị kỹ. Sau giờ học, tôi đi xuống nói chuyện với các sinh viên đã nán lại hỏi tôi này nọ. Liên hệ giữa tôi và các em thật tốt đẹp cho tới khi tôi xin nghỉ dạy vào năm 1983.

Nửa năm đầu 1974 trôi qua thật nhanh, việc soạn bài giảng dạy đã vào nề nếp, giờ dạy tự ở ngoài cũng đã ổn định, Quảng, Lâm và tôi bắt đầu tính toán phải phải làm gì để hưởng thụ dịp nghỉ cuối tuần và nhất là cho mùa hè sắp tới. Khoảng hè 74 một hôm Quảng bảo tôi rằng GS. Nguyễn Ngọc Huy quyền Viện Trưởng Viện Đại Học cần tuyển một người gửi qua Mỹ học để khi trở về làm quản đốc các đại học xá ở Saigon. Quảng nói nếu tôi muốn thì sẽ đề cử và nếu mọi việc xuôi xẻ thì có thể đi Mỹ vào mấy tháng đầu năm 75. Tôi lưỡng lự vì mới về Y Khoa được vài tháng, chỉ thích dạy học và rất ngại làm việc hành chánh, nhất là thời gian đó tình hình chính trị rối ren, các sinh viên phản chiến và thân cộng không thiếu gì trong các đại học xá. Khi tôi cảm ớn và từ chối, Quảng bảo như vậy cũng phải vì tôi đã dạy được gần nửa năm rồi, nếu cứ tiếp tục dạy được hai năm thì sẽ mở một kỳ thi chuyển ngạch có tính cách hình thức để tôi có đủ điều kiện chuyển từ giáo sư trung học đệ nhị cấp sang ngạch giảng viên đại học. Tôi còn nhớ bản danh sách Ban Giảng Huấn Đại Học Y Khoa với hơn 230 người, đứng đầu là Giáo Sư Phạm Biểu Tâm, rồi giáo sư, giảng sư, giảng viên và tôi đứng cuối với ngạch trật giáo sư trung học đệ nhị cấp, dù là thượng hạng hạng tự!

Ngày tháng trôi qua thật thoải mái cho tới cuối năm khi chúng tôi được hưởng một mùa Giáng Sinh và sau đó là cái Tết Nguyên Đán cuối cùng tươi vui nhất ở nước nhà. Tại một bữa tiệc liên hoan ở một nhà hàng, Trưởng khu Quảng đã cho mọi người một bất ngờ thích thú khi anh đứng lên tươi cười trao cho mỗi người một phong bao lì xì ba ngàn đồng.

Nhưng rồi tình hình chiến sự mỗi lúc một sôi động và viễn ảnh của đất nước ngày càng mù mịt, khiến cái hào hứng lúc đầu bớt dần và cái thẳng thốt lo âu tăng lên. Qua tới đầu năm 1975 thì đã thành lo sợ thực sự. Các sinh viên đi học cũng có vẻ lơ là hơn, thường tụ năm túm ba nói chuyện thời sự. Rồi tiếp theo sau là dòn dập các tin xấu như ngày 14-3 Tổng Thống Thiệu ra lệnh di tản khỏi Ban Mê Thuật và toàn địa bàn Tây Nguyên để về giữ miền duyên hải Trung Phần, 19-3 Quảng Trị thất thủ, chiều 19-3 tướng Ngô Quang Trưởng lập phòng tuyến Mỹ Chánh với kế hoạch giữ Huế bằng mọi giá như ông đã thỏa thuận với Tướng Thiệu, nhưng tới 7:30 tối khi ông về Đà Nẵng thì nhận được công điện của Tướng Viên “Chỉ giữ Đà Nẵng mà thôi, đồng thời rút Lữ đoàn 1 Dù về SGN”,

25-3 Tướng Thiệu ra lệnh bỏ Chu Lai và Huế, trưa 28-3 Đà Nẵng bỏ ngõ, và qua ngày hôm sau thì lọt vào tay địch, tối thì kéo theo Xuân Lộc bị tấn công hôm 9-4 và thất thủ sau 11 ngày oanh liệt chống cự, 20-4 bỏ Long Khánh rút về Biên Hòa lập phòng tuyến mới.

Trong thời gian này tôi vẫn tới trường dạy học mà tâm trí thì không còn tập trung được như trước nữa. Biết là chuyện xấu nhất sắp xảy đến nhưng chẳng biết làm gì, cứ tới trường, ngồi nói chuyện thời sự với những ai có mặt ở văn phòng trước khi tới giờ dạy. Tôi còn nhớ một chiều khoảng tháng 3 khi tôi đang lững thững xách cặp đi ở hành lang sang Khoa Nha dạy thì gặp một bạn cũ từ thời ở Đại Học Xá Minh Mạng từ sân đi lên. Nguyễn Ôn Thành là dược sĩ khi đó đang làm việc ở Bệnh Viện Da Liễu đường Hồ Xuân Hương. Thành hỏi tôi đang đi đâu đó và khi nghe tôi trả lời thì Thành cười và nói, "*Giờ này người ta đang đôn đáo tìm đường chạy mà ông vẫn bình chân như vại à?*" Tôi thực sự ngỡ ngàng vì chưa bao giờ tôi nghĩ tới chuyện này. Vả lại, tin đồn Miền Nam sẽ trung lập hình như từ Phan Thiết trở vào hầu như ai cũng nói tới và với tính cầu an, tôi thấy như vậy cũng được rồi. Tôi còn được ông anh của anh Trung là thiếu tá tình báo trấn an "*Trung lập đến nơi rồi, việc gì mà lo.*" Ông này cho biết những ngày cuối cùng hàng ngày báo cáo tình hình cho Tướng Dương Văn Minh và đêm 29-4 năm núp đạn pháo kích trong Tổng Tham Mưu để hôm sau ngơ ngáo trở về nhà. Ông bị đưa ra Bắc học tập cải tạo nhiều năm và khi bị ung thư gần chết mới được thả về. Mấy tháng sau ông qua đời, lúc tôi được báo cho biết, tới nơi cầm tay ông còn ấm.

Tại Khu Sinh Ngữ tôi thấy ai đại khái cũng như tôi, khi vào làm việc vẫn làm như bình thường, nếu có lo âu hay có tính toán gì đó thì cũng chẳng có ai nói ra. Evans, giảng viên người Mỹ độc nhất vẫn còn dạy giờ hàng tuần vẫn ghé qua văn phòng khi có giờ dạy. Evans khá thân với tôi và Lâm. Tôi không biết Evans làm cho cơ quan nào của Mỹ, nhưng anh rất thích tìm hiểu và la cà tới các nơi ở Saigon. Anh kể cho tôi nghe về một bà đồng ở Xóm Chùa bên Gia Định. Anh ta nói tiếng Anh và tiếng Pháp của bà đồng này chỉ vừa đủ để trao đổi thông thường, nhưng khi đồng nhập thì bà ta là một người khác. Đặc biệt có một ông hoàng thân triều Nguyễn thường nhập vào bà, khi đó bà không nói giọng Nam nữa mà lại đặc Huế. Evans kể có lần hồn nhập là một một kỹ sư từng du học Paris, lúc đó bà đồng nói tiếng Pháp "*đúng giọng Sorbonne.*" Cái đền của bà này phải đi vào một hẻm nhỏ ở đường Trần Quang Khải, qua một con lạch rồi mới tới.

Một chiều gần cuối Tháng 3, anh vào hỏi tôi có rảnh thì đi cùng anh tới kiểm bà đồng này để hỏi một chuyện. Tôi đi theo anh nhưng rất tiếc khi tới nơi thì cửa đóng then cài, nên tôi không được coi bà đồng đó trở tài và chuyện anh ta muốn hỏi bà đồng là chuyện gì. Mấy tuần lễ sau đó, anh lại vào văn phòng ngồi nói chuyện với tôi và hỏi tôi nghĩ sao về tình hình Việt nam. Lúc đó tôi thấy tình hình

coi như đã tuyệt vọng và nói với anh, “*Thôi thì cái gì phải kết thúc thì cứ để cho nó kết thúc. Tuy chúng tôi là kẻ bị hy sinh, nhưng xét cho cùng thì ít nhất đất nước tôi cũng không còn chiến tranh nữa.*” Anh yên lặng một lúc, rồi ngập ngừng mãi mới nói, “*Tôi rất tiếc về chuyện này. Thế anh có dự định gì không?*” Tôi nói chẳng biết tính toán gì cả, cứ để tới đâu hay tới đó. Lúc đó không hiểu sao tôi lại téu, hỏi đùa anh, “*Này Evans, anh không nghe tin VC về tới phi trường Biên Hòa rồi hay sao?*” Anh hoảng hốt đứng lên hỏi có thật không, tôi vội vàng xin lỗi anh. Anh nán lại nói chuyện thêm với tôi một lúc nữa rồi mới bắt tay tôi thật chặt từ giã. Đó là lần cuối tôi gặp anh.

Sau khi qua được bên này, gặp một người quen cho biết Evans là CIA và căn nhà của anh thuê ở gần ngã ba Pasteur-Huỳnh Tịnh Của mấy ngày cuối Tháng 4 đầy người tới đợi để được bốc đi. Tôi không rõ đây có phải là một địa điểm tập trung để di tản hay không, vì người này còn nói có người trong số đó trả ba ngàn Mỹ Kim cho Evans. Khi kẹt lại, tôi cứ tiếc tại sao chiều hôm đó không hỏi đại Evans có thể giúp gì cho tôi được không.

Giữa Tháng 4 thì tình hình đã bi đát lắm rồi. Tin nhân viên sở Mỹ hay ngân hàng Mỹ đã được lập danh sách cho di tản cùng gia đình làm ai cũng nao núng thêm. Tôi ngày nào cũng tới Hội Việt Mỹ để thăm dò xem có được cho di tản như những nhân viên thực thụ ở đây hay không. Nhân viên dậy giờ như chúng tôi cũng được lập danh sách cho di tản, nhưng một hôm có một nhân viên CIA cao cấp là Richardson tới gặp chúng tôi tại hội trường và nói thẳng rằng vì tình hình biến chuyển rất nhanh và số giáo sư dậy giờ quá đông nên chỉ có thể bảo đảm lo ưu tiên những nhân viên chính ngạch của Hội, còn chúng tôi thì tùy hoàn cảnh và điều kiện cho phép. Tôi cũng đem hồ sơ được học bổng Colombo Plan và bằng tốt nghiệp Đại Học Sydney năm 1970 tới Tòa Đại Sứ Úc ở đường Phùng Khắc Khoan để cầu may xem sao, thì tại đây chỉ thấy một người hình như là nhân viên bảo vệ ra mở cổng và cho biết tòa đại sứ đã đóng cửa.

Hôm 28-4 tôi còn nhớ nhằm ngày Thứ hai khi tôi từ Hội Việt Mỹ về nhà vào buổi trưa thì nhận được điện tín của anh tôi ở Canada bảo tôi liên lạc ngay tới tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ – mà sau này mới biết đã nhờ được một người bạn làm việc cho Bộ Quốc Phòng Mỹ bảo lãnh gia đình tôi. Điện tín đó tới từ Thứ Bảy, nhưng đến trưa Thứ Hai mới được giao cho chúng tôi. Ăn cơm trưa xong thì trời chợt mưa quá lớn và dòng dã hai tiếng đồng hồ. Lúc tôi tới Tòa Tổng Lãnh Sự thì được hai Marines trẻ măng ra mở cửa. Họ mở cổng cho tôi vào phía trong và bảo tôi đứng đợi ở vọng gác rồi một người cầm điện tín của tôi đi vào văn phòng phía trong. Một lúc sau anh ta đi ra và nói đã coi danh sách gia đình tôi đủ bốn người và hỏi họ đâu. Tôi nói đang đợi ở nhà và sẽ về đón lại ngay. Anh ta bảo bây giờ đã 5 giờ chiều rồi, sao không về thu xếp rồi sáng sớm hôm sau vào sớm cũng được. Tôi lúc đó mừng muốn ngạt thở, thấy có lý bèn cảm ơn rồi leo lên

Honda vội chạy về nhà báo tin.

Khi còn đang trên đường về thì viên trung úy phi công nằm vùng thuộc không lực VNCH cướp phản lực cơ A5 từ Phan Rang bay vào thả bom Phi trường Tân Sơn Nhứt, và lệnh thiết quân luật được loan báo. Đêm hôm đó và đêm hôm sau Phi trường bị pháo kích dữ dội. Sáng hôm sau tôi không còn nghĩ tới chuyện đưa vợ con tới Toà TLS Mỹ nữa và nằm riết ở nhà. Đêm 29, từ lầu 1 chung cư Nguyễn Thiện Thuật tôi nhìn về hướng Tân Sơn Nhứt thấy máy bay lên xuống nườm nượp mà chảy nước mắt. Qua hôm 30 gần trưa thì nghe tin TT Dương Văn Minh ra lệnh buông súng. Thế là thực sự hết. Khu chung cư bỗng như ồn ào hơn. Nhìn ra ngoài, thấy nhà nào có quần áo lính là đem ra liệng đầy đường. Tình trạng hoảng loạn thật dễ lây. Tôi có mấy bộ đồ lính cũ từ thời đi học 9 tuần ở Quang Trung cũng vội ném đi, thậm chí cả giấy chứng nhận dạy học Hội Việt Mỹ cấp cũng đem đốt. Rồi những người lính giải ngũ có gia đình ở khu tôi cũng lần lượt trở về, có người chỉ mặc áo thun và quần đùi. Có người dúm cho vợ con một cọc tiền rồi bỏ đi biệt tích.

Xế chiều, tôi lấy Honda chở con trai tôi tới nhà bố mẹ vợ để hỏi thăm tình hình. Khi chạy tới đường Cổng Quỳnh thì chứng kiến một cảnh rùng rợn mà tôi phải bảo con trai tôi, lúc đó mới lên 10, quay mặt đi đừng nhìn. Ở bên này đường đối diện với trường Hưng Đạo, có hai thanh niên mặt trông dữ dằn như dân du đãng, tay đeo băng đỏ, một người cầm khẩu AR16 có lẽ nhặt được của một người lính giải ngũ nào vứt bỏ, người kia cầm một cái gậy. Ngay khi đó có một thanh niên khác từ trong hẻm đi ra, người này mặc thường phục, nhưng tóc ngắn và da đen đũi, nhìn biết ngay là dân nhà binh. Chắc là quen biết nên khi thấy hai thanh niên kia, người này hỏi, "*Ê bồ, mạnh giỏi chớ?*" Thanh niên cầm súng không lộ vẻ gì vui khi thấy người quen, mà hầm hầm quát, "*Đồ lính Dù ác ôn, ai là bồ với mày?*" Vừa nói, tay quay ngược báng súng giông vào thái dương người đó hai cú thiệt mạnh. Nạn nhân ngã ngựa xuống nắp cống, hai chân giãy như con cá mắc cạn. Bố con tôi và những người ở quanh đó mặt ai cứng tái đi. Tôi bảo con tôi quay nhìn hướng khác và vội vã phóng xe đi, không biết nạn nhân sống chết ra sao.

Khi tới nhà ông bà cụ nhà tôi, chưa kịp kể lại thì bà chị nhà tôi đã nói là trước đó ít phút có ba người đeo băng đỏ đi cùng với một công an tới kiếm ông anh cả bà xã tôi. Anh ấy là quản đốc các đại học xá ở Saigon, có nhà trong Đại Học Xá Minh Mạng, khu nhân viên. Anh đã cùng cảnh sát trưởng Quận 5 bố ráp Đại Học Xá Minh Mạng, Chợ Lớn, bắt các phần tử thân cộng trong đó có Huỳnh Tấn Mẫm. Sau lần đó, nhà anh thường xuyên bị ném đá vào ban đêm, và may mắn gia đình anh đã được bốc đi vào phút chót, nếu không chẳng biết số mạng sẽ ra sao vì thuộc "thành phần ác ôn, có nợ máu với nhân dân."

Sáng 1-5 tôi vào lại Khu Sinh Ngữ. Cổng trường có bộ đội mặt còn non choẹt

đứng gác. Qua văn phòng, thấy các nhân viên cũ vẫn còn đông, lác đác mấy cán bộ. Khu Sinh Ngữ chỉ chưa thấy Lâm, ai nấy mặt đều lo buồn. Khu Phẫu Thuật Thực Hành còn nguyên “quân số.” Khu Sinh Lý cả bác sĩ giáo sư trưởng khu và Quang đều không thấy xuất hiện. Phó Khoa trưởng Đào Hữu Anh cũng vậy. Sau ít ngày tôi đến thăm ông cụ Quang và được cho biết những ngày cuối Quang cũng đôn đáo và kiếm được một mối do một ông tướng nào đó tổ chức mua tàu nằm trực ở Long Hải. Nhưng Quang tình cờ gặp GS. Đào Hữu Anh và được ông cho biết ai có con sanh ở Mỹ có thể tới Tòa Đại Sứ Mỹ cùng với khai sanh của con thì sẽ được cho di tản. Cả ông Anh và Quang trong thời gian tu nghiệp ở Mỹ đều có sanh con tại đó. Ít lâu sau Sếp mới của tôi là Mỹ Điền hỏi tôi có phải ông Anh “ác ôn” lắm phải không. Tôi ngạc nhiên nói không biết và hỏi tại sao. Mỹ Điền nói hôm an ninh kiểm tra văn phòng thấy trong tủ sắt của ông Anh một khẩu AK 47. Tôi nói ông Anh đâu phải dân nhà binh. Có lẽ một học trò cũ nào đó là bác sĩ quân y tại một đơn vị tác chiến, được lính cho khẩu súng đó như một chiến lợi phẩm, đã mang về biếu thầy cũ thôi. Mỹ Điền không nói gì, chỉ gật gù, chẳng biết có tin hay không.

Người tiếp quản khu tôi là Nguyễn Mỹ Điền, người Nam, đã từng đi Pháp và Anh, sau năm 1954 đã về Bắc “giúp Cụ Hồ.” Ngoài ra, còn có Nguyễn Văn Niêm, cán bộ giảng Nga văn, làm giáo vụ bộ môn. Khu Sinh Ngữ được đổi tên thành Bộ Môn Ngoại Ngữ. Anh văn thì có chị Bích Ngọc, tốt nghiệp ĐHSP Hà nội, chồng là bác sĩ vào tiếp quản Bệnh Viện Da Liễu. Chị Ngọc nói chồng chị học PCB cùng thời với GS. Đào Hữu Anh. Gia đình chị không di cư, và là dân Hà Nội cũ nên rất dễ chịu, chúng tôi có liên hệ tốt với chị Ngọc. Chị Ngọc yêu cầu chỉ dạy các lớp Anh văn gồm bộ đội và sinh viên từ Bắc vào.

Trước 4-75, Đại học Y Khoa, Nha Khoa và Dược Khoa là ba trường riêng biệt. Dược Khoa ở gần trung tâm Saigon, còn Y Khoa và Nha Khoa thì nằm chung trong một campus ở phía đầu đường Hùng Vương Chợ Lớn, và chúng tôi phụ trách giảng dạy Anh Pháp văn Y Khoa cho sinh viên cả hai trường. Dược Khoa thì chỉ ký hợp đồng dạy giờ với hai giáo sư Anh Văn. Sau 30-4-75, ba trường gom làm một và gọi là Đại Học Nha Y Dược.

Một hôm Mỹ Điền bảo Quảng và tôi cùng qua trường Dược để xem hai giáo sư đó “đứng lớp” có đủ tiêu chuẩn để được đề nghị đưa vào “biên chế” hay không. Một vị là Hồ Liên Biện, một thời là giám đốc Nha Du Học và thời gian ngay trước 4-75 đó là giám đốc Nha Học Liệu, thường xuất hiện trên TV với chương trình Đố Vui Để Học. Khi chúng tôi bị gọi động viên đi học chín tuần ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, đêm ở trại nhập ngũ, viên trung sĩ điểm danh các khóa sinh, đã cố tình đọc tên Hồ Liên Biện thành Ho Liên Miên để mọi người được trợn cười thỏa thích. Vị kia là Lê Anh Dũng, bạn dạy ở Hội Việt Mỹ với tôi. Sau khi coi hai giáo sư dạy xong, Mỹ Điền nói với tôi và Quảng rằng ông Dũng thì không có vấn đề gì, nhưng ông Biện sao nói tiếng Anh “cứ lua lua thế nào ấy.” Quảng

không nói gì, còn tôi không hiểu rõ lắm 'nói lua lua' là làm sao, nhưng vẫn nói với Mỹ Điền rằng bây giờ có dạy sinh viên tiếng Anh để nói chuyện với Mỹ đâu, chỉ cần người có khả năng dạy các em đọc và hiểu Anh văn Y khoa là được rồi, mà chuyện này thì ông Biện có thừa khả năng. Từ đó về sau, Biện và Dũng hàng ngày tới Bộ Môn làm việc như chúng tôi, khi có giờ dạy mới trở qua Trường Dược.

Người tiếp thu Trường Y Khoa là Bs. Ngô Như Hòa, một bác sĩ nhãn khoa. Nghe kể ông Hòa nguyên là một y sĩ đại úy quân đội Pháp. Trong một trận đánh ông bị bắt làm tù binh và đã theo Việt Minh. Ông là người gốc Nam vì khi vào Saigon ông đã xin được cấp ngôi biệt thự của một kỹ sư bà con người Nam khá nổi tiếng đã đi thoát. Vợ ông là một phụ nữ gốc thiểu số ở thượng du Bắc Việt mà gia đình đã di cư vào Nam, có cô em dâu Pháp vẫn ở trường Cao Đẳng Phú Thọ. Qua ông Hòa, tôi được nghe câu “Xin báo cáo đồng chí . . .” lần đầu tiên khi ông hướng dẫn một phái đoàn Bộ Y Tế tới thăm trường và ghé qua bộ môn. Ông Hòa có một người con trai là Ngô Như Bình. Ở Hà nội, Bình tới học toán tại nhà một ông cậu họ vợ tôi. Lúc Bình vào Saigon chơi, cậu tôi giới thiệu Bình với vợ chồng tôi. Vì ba Bình gốc lính Tây nên Bình phải tình nguyện đi thanh niên xung phong qua Lào một thời gian, lúc trở về mới thi vào được đại học và sau đó được qua Nga học Đại học Romanov ở Mascova chuyên về Việt học. Chính ông Ngô Như Hòa cũng phải xung phong đi B – vào tác chiến tại miền Nam – mới giúp ông và con được tin cậy và hưởng ân huệ.

Bình tới nhà tôi cầm theo một thư của cậu vợ tôi gửi vào. Chúng tôi nói chuyện rất hợp vì toàn chuyện bóng đá và thịt chó là hai món 'sở trường' của chúng tôi. Tôi còn đưa Bình và hai con tôi lúc đó mới 10 và 8 tuổi đi ăn thịt chó ở quán trên đường Lý Thái Tổ gần Phở Tàu Bay. Sau tôi đưa Bình tới bộ môn và Bình cũng dễ dàng làm quen với Quảng, chị Hiếu và chị giảng viên Pháp văn mà tôi đã quên tên. Chúng tôi đã hơn một lần rủ nhau đi nhậu tại một vài quán nhỏ nhưng nổi tiếng đồ ăn ngon, đặc biệt là một quán chuyên bán cá hấp trên bờ kênh trong Chợ Lớn. Bình còn đưa tôi lại nhà chơi và nói “*bác Nhân đi thoát và mọi thứ trong nhà còn nguyên vẹn. Đặc biệt hầm rượu đầy ắp rượu tây rượu tàu.*” Bình mời tôi uống một ly Mao Đài và cho tôi một bầu rượu Cao Lương. Bình hỏi tôi có biết Quan Vân Trường bị trúng tên độc được Hoa Đà chữa. Khi Hoa Đà rút mũi tên ra và nạo vết chỗ thịt bị nhiễm độc thì Vân Trường mặt không đổi sắc, ung dung ngồi tu rượu Cao Lương và sau đó dùng rượu đổ vào rửa vết thương trước khi băng bó. Một hôm tôi và Bình đang ngồi chuyện trò ở nhà Bình thì ông Hòa về. Chắc Bình đã nói với bố về chuyện cậu vợ tôi là thầy của Bình nên ông nói chuyện với tôi rất tự nhiên cởi mở, và ông bảo tôi nên nhớ câu nói tiếng Pháp này, “*Les communistes se haissent.*” Tôi hiểu ý ông muốn nói là ở trường đừng bao giờ cho người khác biết, nhất là các cán bộ, là tôi quen với gia đình ông. Điều này tôi được thấy rõ nhất qua các cán bộ mới về dạy Nga Văn và trong các buổi họp bộ môn bình bầu tiên tiến sau này.

Trong một lần nói chuyện, Bình nói rõ ràng miền Nam giàu có hơn miền Bắc và như vậy thì giải quyết cách nào tốt nhất. Tôi nói thì cứ để miền Nam tiếp tục phát triển kinh tế vì đã có đà và cơ sở hạ tầng khá tốt. Bình đồng ý và nói rất sợ “chính sách cào bằng” lại được áp dụng. Và điều đáng sợ này đã xảy ra với các đợt đánh tư sản và đổi tiền rồi vợ vét, dân chúng đói khổ, thậm chí đến độ mấy năm sau 'cái cột đèn mà có chân cũng phải vượt biên.' Ở Saigon gần một tháng Bình về lại Hà nội rồi sau đó đi Nga. Bình lấy vợ Nga và sau khi tốt nghiệp đã ở lại. Bình được qua học thêm tại Standford và làm phụ giảng môn Việt học. Trước khi trở về Nga, Bình đã nộp đơn xin qua dạy Harvard và sau đó đã được chấp thuận . Năm ngoái, đọc đâu đó trên Internet, thấy Bình là trưởng ban Việt Học Đại Học Harvard.

Sau ngày giã đám, liên hệ giữa các nhân viên trong trường bỗng trở nên mật thiết hơn, vì cùng phận 'hàng thần lơ láo,' và không còn làm tư ở ngoài nữa nên đều tụ về trường, nhất là sau đó tất cả nhân viên giảng huấn đại học ở Saigon phải theo học khóa Chính trị Kinh tế Mác-Lênin kéo dài sáu tháng. Bình thường trường nào học tại trường đó, khi có cán bộ từ Bắc vào 'lên lớp' thì tụ tập tại hội trường Thống Nhất. Sau đó chúng tôi trường mình rồi chia ra thành nhiều tổ thảo luận đề tài mới được nghe trình bày. Qua Bs. Trung ở Khu Phẫu Thuật Thực Hành, tôi quen thêm được nhiều bác sĩ trẻ khác cùng khóa với Trung hoặc trên một hai lớp, như Bs. Kiệt ở Khu Vi Sinh, Bs. Ngà ở Khu Bệnh Lý. Một dược sĩ có chồng là bác sĩ cùng làm việc ở Khu Vi Sinh còn kêu bọn tôi lại nhà ăn sô sẩn hành phi ngon đặc biệt.

Học tập chính trị thì ngoài chúng tôi, các cán bộ giảng viên trong trường cũng phải theo học luôn, và cuối khóa đều phải viết bài thu hoạch để đánh giá. Một hôm sau buổi thảo luận tổ, khi tôi cùng Trung và Kiệt đang đi về phía câu lạc bộ để kiếm nước uống thì GS. Nguyễn Ngọc Huy chặn lại hỏi, “*Này mấy cậu, ông Nguyễn Đan Quế có phải là Cộng sản không mà ông nói về Marxisme ghê thế?*” Ba chúng tôi có bạn là vợ chồng Nguyễn Quang Trù, giáo sư Việt văn, có trại ở Tân Quy Đông, gần Nhà Bè. Khi nghe bọn tôi kể lại chuyện ông Quế, Trù cười và nói tốt lắm. Sau chúng tôi mới biết là Trù và ông Quế ở cùng trong nhóm Phục Quốc và cùng bị bắt.

Sau 30-4, công việc của bọn tôi tại trường nhàn hơn trước rất nhiều. Vì không còn dành thì giờ dây tư nên chúng tôi có mặt ở trường suốt ngày, buổi trưa cũng không về nhà ăn cơm như trước mà xuống ăn ở cafeteria của ma soeur. Thời gian đầu lương thực còn nên bữa cơm vẫn chất lượng như cũ, vừa ngon vừa bổ vừa rẻ.

Điều làm chúng tôi ngạc nhiên nhất là những cán bộ và bác sĩ ngoài Bắc vào, khi ăn cơm đều lấy ra một gói nhỏ bột ngọt, xúc một thìa đổ vào canh hay nước lèo hủ tiếu. Họ nói cái này bổ óc, coi như thần dược. Họ còn cho biết ở ngoài Bắc

nước mắm rất hiếm và mắc, nước chấm rau thường chỉ là nước lã và muối, nếu khấm khá hơn thì nguẩy thêm một chút bột ngọt.

Các buổi lễ lạc ăn mừng chiến thắng được tổ chức nhiều hơn. Đa số chúng tôi chỉ giữ một thái độ vừa đủ, và lại phải hát quốc ca và hô khẩu hiệu hoan hô chế độ và những người mới trước đó là thù địch thì thấy ngượng miệng vô cùng, nên chỉ nhép miệng theo. Tuy nhiên, cũng có một vài người tỏ ra rất nhiệt thành, “hồ hởi”, mà chẳng biết thực sự trong lòng họ ra sao. Chúng tôi đã liếc mắt nhìn nhau khi một cô thư ký trẻ lên hát bài “Hồ Chí Minh Đẹp Nhất Tên Người” trong một buổi lễ. Cô này đã say sưa trình bày, đám cán bộ ngồi hàng đầu vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt. Nhưng tới một mục sau thì “đám Ngụy” được dịp cười thích thú và nhớ mãi khi một nhân viên văn phòng lên đọc một bài thơ tự sáng tác chào mừng cách mạng thành công, trong đó có mấy câu tố cáo “tội ác Mỹ Ngụy”. Khi đọc tới đoạn tố Mỹ, không biết chữ trong thơ là gì nhưng ông đọc “*Loài quý Đở...*” khiến cả hội trường thoát tiên không tin ở tai mình, nhưng ngay sau vỗ tay rầm rầm. Đám cán bộ không biết có nghe rõ không, chỉ lộ vẻ ngạc nhiên không biết tại sao, riêng tác giả thì mặt tái xanh, miệng còn tròn vo khi đọc chữ “đở” mãi không ngậm lại được. Về sau được biết câu thơ của ông bắt đầu là “*Loài quý dữ...*” nhưng vì – theo cách chúng tôi giải thích – đã bị Mỹ Ngụy thâm độc nhồi sọ quá dữ nên khi đọc tới quý thì tự động phải là Quý Đở. Một chuyện tương tự cũng đã xảy ra với một người bạn của tôi dậy Toán ở Trung học Sương Nguyệt Anh. Khi đứng ra điều khiển lễ chào cờ sáng Thứ Hai ở sân trường, anh hướng dẫn học sinh qua micro: “*Chuẩn bị chào quốc kỳ. Quốc ca: Này công dân ơi...*” Vì chuyện này mà anh đã bị khốn đốn một thời gian.

Con số sinh viên tích cực tham gia các sinh hoạt ngoại khóa để phấn đấu vào đoàn tôi nghĩ không nhiều lắm, tuy tất cả các sinh viên ngoài việc học đều phải tham gia các hoạt động khác do các đoàn viên CS nòng cốt điều khiển trong các tổ. Có người tôi biết còn tỏ ra tích cực tối đa, như một cô em họ xa của tôi trong khi họp tổ thảo luận về đánh tư sản đã tố cha mẹ mình là gian thương và cho vay nặng lãi. Cô này về sau vào được đoàn rất sớm và lấy một đoàn viên nòng cốt khác. Thái độ và tính tình của một số sinh viên cũng thay đổi rất nhiều. Một nữ sinh viên của tôi trước 75 học hành và sắc đẹp bình thường, nhưng sau này thì rất nổi trong hoạt động đoàn. Là đoàn viên rất sớm, cô tạo nhiều sức ép trên các sinh viên khác, đặc biệt là cô o ép bắt bẻ ra mặt cô sinh viên em họ bạn tôi, xinh đẹp con nhà giàu, bố là chủ một tiệm giày ở đường Pasteur gần góc Lê Thánh Tôn. Điều làm tôi nghĩ ngợi nhất là thái độ của cô. Trước cô rất vui vẻ lễ phép, nhưng bây giờ thì nghiêm lạnh, nụ cười thường thấy trước đây nay biến mất hẳn trên môi cô. Những khi ngang qua tôi, cô ta nhìn thẳng như không trông thấy. Nhưng một hôm vào ngày Lễ Hiến Chương Nhà Giáo, hình như 20-11, khi tình cờ thấy tôi ở hành lang, từ xa cô này đã đổi nét mặt, tươi cười hơn hờ và khi tới gần đã cầm lấy tay tôi nói, “*Thầy ơi, em thấy xúc động vô cùng khi nghĩ tới công ơn các thầy đối với chúng em.*” Tôi thì không xúc động như cô, nhất là chỉ

qua ngày hôm sau khi đi ngang qua tôi ở trước thư viện, cô mặt nghiêm, mắt nhìn thẳng, làm như không biết tôi là ai.

Còn về phía nhân viên, tôi chỉ được nghe kể một chuyện ở Khu Vi Sinh. Trong một buổi bộ môn, chị dược sĩ mà tôi đã nói ở trên đã tố Giáo sư cựu khoa trưởng kiêm trưởng khu khá nặng, ông chồng bác sĩ ngồi gần đó gục xuống ôm đầu, rên lên, “Trời ơi!” Tôi nghĩ chị dược sĩ này chỉ muốn chứng tỏ mình đã “tiến bộ, nắm bắt được tinh thần làm chủ tập thể, thành khẩn thể hiện qua quá trình phê và tự phê,” chứ không có ý muốn hại ông thầy.

Vì có nhiều lễ được tổ chức tại trường để chào mừng cái nọ cái kia, các hội nghị chuyên đề trong đó các bác sĩ và dược sĩ đọc các bài tham luận liên quan tới y và dược, và nhất là khóa học tập Kinh tế Chính trị Mác-Lênin kéo dài sáu tháng với những buổi thảo luận tổ, giữa chúng tôi càng gần gũi thêm với các bác sĩ dược sĩ khác trong trường. Nhiều người còn nói riếu với chúng tôi về đám cán bộ và công an bảo vệ. Một buổi sáng sớm khi đi qua sân trường thì tôi gặp Bs.Kính chuyên về nhãn khoa. Ông đi sát vào tôi và nói, *“Học hết khóa Chính trị Kinh tế Mác-Lênin, tôi chỉ thấy có một câu không sai. Cậu hãy nhìn kia kia.”* Theo ánh mắt của ông, tôi nhìn về phía tầng cấp lên hành lang vào thư viện thì thấy có hai ghế dài kê chéo hai đầu hướng vào nhau, bên trên ngồi kín các cán bộ và công an bảo vệ mặc áo vàng, và tất cả đều ngồi xôm. Ông nheo mắt cười và nói, *“Dấu vết còn sót lại của quá trình Vượng Người lên Người Vượng.”*

Trong một buổi lễ mừng sinh nhật Hồ Chí Minh, cán bộ lãnh đạo thay phiên nhau lên ca ngợi lãnh tụ đa tài, cả thơ văn của Bác cũng là nhất. BS. Nguyễn Đình Cát, giáo sư nhãn khoa nổi tiếng nhất thời đó, đứng lên phát biểu cảm tưởng rồi kết luận, *“Về mặt y khoa, chỉ cần gom những kiến thức y học mà Bác viết rải rác trong các tác phẩm của mình đem ra dạy cho các sinh viên thì cũng không biết bao giờ mới hết.”* Cả hội trường vỗ tay rần rần, mà đám Ngụy còn vỗ mạnh hơn đám cán bộ vì chẳng biết ông có đọc tác phẩm nào của ông Hồ không, mà nếu có đọc thì đâu tìm ra được các kiến thức y học để đem ra dạy cho các sinh viên. Mặt ông thật tỉnh và rất nghiêm túc, nhưng tôi vẫn cảm thấy cái thâm trong giọng Huế của ông bác sĩ này.

Những hội nghị báo cáo chuyên đề thường được tổ chức trọng thể với sự hiện diện của các giới chức Bộ Y Tế và ban lãnh đạo nhà trường. Các bài tham luận của các bác sĩ và dược sĩ được đánh giá cao. Có một chuyện tôi được nghe nhưng không rõ thực hư ra sao, cũng xin ghi lại ở đây. Một nữ dược sĩ mà tôi không nhớ tên thuộc Khu Sinh lý đã đọc một bài nghiên cứu rất công phu về củ nghệ và công dụng của nó trong y học, chủ yếu là đặc tính sát trùng. Khoảng hơn một năm sau tôi được nghe mấy bác sĩ trong trường kháo nhau là hầu như toàn bộ bài này đã được đăng trong một tạp chí y học ở Nga mà tác giả là một Viện Sĩ Nga, và kết luận rằng gián điệp ngoại quốc hoạt động trong mọi lãnh

vực, chẳng riêng gì quân sự hay chính trị.

Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa được mời lên phát biểu kết thúc hội nghị. Lúc đó Chính Phủ Lâm Thời Giải Phóng Miền Nam thực tế không còn nữa, nhưng bà Hoa được mời lên nói như vẫn là Bộ trưởng Y Tế. Bà đánh giá cao các bài tham luận với giá trị cao về mặt khảo cứu và ngợi khen các bác sĩ dược sĩ cán bộ giảng thuộc chế độ cũ đã tích cực công tác và đóng góp giúp hội thành công. Bà kết thúc phần phát biểu với câu nói mà đến nay tôi vẫn còn nhớ nét mặt bà lúc đó, “*Trong tim tôi luôn luôn có một Thủ đô Hà Nội và một Thủ đô Saigon.*” Đám Ngụy chúng tôi sững sốt nhìn nhau, và đã vỗ tay to vỗ lâu hơn cả Cách mạng!

Trong số cán bộ chúng tôi kỳ nhất là đám bảo vệ. Họ đều là công an thuộc thành phần bần cố nông, được huấn luyện ở trường công an. Đặc điểm là hầu như không bao giờ chúng tôi thấy nét mặt họ thoải mái, nói chi tới tươi cười. Nhìn ai thì như thể người ấy là thành phần khả nghi. Ngay cả đám bộ đội cũng không ưa gì mấy anh công an này. Một hôm tôi nghe một anh công an tuổi ngoài 20 vai đeo AK nói chuyện với ông gác gian ở vọng gác tại cổng trường. Ông gác gian này là dân Bắc di cư, người lúc nào cũng đầy mùi rượu. Khi được trả lời là ông đã làm việc ở Trường Y này gần hai chục năm rồi, anh công an ngạc nhiên nói làm lâu thế này mà chưa được bố trí đi học y khoa để thành bác sĩ hay sao! Lần khác, khi thấy một bộ đội chạy xe gắn máy vào cổng chính thay vì phải qua công phụ như quy lệ thì đã quát chặn lại. Lúc anh bộ đội cự nự không chịu quay qua cửa phụ, anh công an mặt lạnh như tiền gỡ khẩu AK trên vai xuống, lên đạn xoành xoạch. Anh bộ đội đành phải làm theo lệnh.

Đám công an mặt vô cảm chỉ biết làm theo lệnh đã khiến cho Đính, giảng viên Pháp văn, một hôm nói đùa với tôi là bọn này được thụ thai trong ống nghiệm, một đám Frankenstein, và từ đó chúng tôi gọi họ là đám “*in vitro.*” Tôi còn chứng kiến một trường hợp khác chứng tỏ đám công an chỉ làm theo lệnh của chỉ huy trực tiếp. Một buổi chiều Thứ bảy vào phút chót tôi được một người nhường cho một vé xem đá bóng vòng loại giải vô địch quốc gia ở sân vận động Cộng Hòa, lúc đó đã đổi tên thành Thống Nhất. Vé khán đài A vào ở cổng chính, nhưng vì tôi đến trễ nên sau khi gửi được xe lúc tới được cửa thì cửa vừa đóng vì trận đấu đã bắt đầu. Tôi đưa vé và yêu cầu nhân viên soát vé giúp. Người này gõ cửa và viên công an hé cửa nhìn ra, nói giờ này không cho ai vào nữa. Ngay lúc đó có một cán bộ cao cấp đi tới với cả người hộ vệ nói chuyện với người soát vé. Người này lập tức đập cửa và tên công an lại hé cửa ngó ra. Khi được báo đây là đồng chí Khải, chủ tịch Ủy ban Nhân Dân thành phố -- và sau này là Thủ tướng -- thì tên công an nói đã có lệnh không cho ai vào sau khi trận đấu đã bắt đầu, rồi đóng xập cửa lại. Ông chủ tịch thành phố đứng ngó quanh một lúc rồi kéo vệ sĩ của mình ra xe đi về.

Khu Sinh Ngữ sinh hoạt vẫn bình thường, chỉ thiếu Nguyễn Đức Lâm đã đi thoát.

Sau này tôi mới biết trước khi về học Đại Học Sư Phạm, Lâm đã có thời làm việc cho DAO, văn phòng tùy viên quân sự trực thuộc Bộ Quốc Phòng Mỹ có trụ sở ở trong phi trường Tân Sơn Nhất. Vào khoảng giữa Tháng 4-75, Lâm gặp một người trước cùng làm ở DAO cho biết cơ quan này cấp giấy chứng nhận cho các cựu nhân viên để có thể được đem đi một khi có lệnh di tản. Lần đầu khi Lâm tới phi trường thì bị quân cảnh loại ra vì trong hạn tuổi quân dịch không được phép lìa xứ. Qua hôm sau Lâm lại tới phi trường và may mắn lọt vào được và đi thoát.

Qua Bs. Trung bên |Khu Phẫu Thuật Thực Hành, tôi biết được mấy môn thể thao và giải trí mà trước 1975 tôi không bao giờ nghĩ tới, phải nói cho ngay cũng chẳng có thời gian và tiền để theo đuổi. Thoạt tiên là môn chèo thuyền hai hay ba người và chèo périssoire ở Câu Lạc Bộ Dưới Nước Thanh Đa. Club này sau 1975 tôi mới biết tên. Bs. Thái Minh Bạch là hội viên Club này từ lâu, sau 75, ông kéo đệ tử Trung đi cùng, rồi Trung kéo tôi đi. Tại đây tôi có dịp chèo chung với GS. Phạm Biểu Tâm và ông Duyên Võ. Có khi ngồi cùng thuyền, có khi chèo song song bên nhau, chung quanh chỉ có trời mây nước, chúng tôi nói chuyện thoải mái không phải ngó trước ngó sau. Ông Duyên Võ là chủ tiệm may complet nổi tiếng Saigon. Ông đã từng được mời vào Dinh Độc Lập may complet cho Tổng Thống Diệm. Ông rất vui tính, hay kể truyện hài. Có lần ông nói đo quần cho Tổng thống phải đo rất kỹ, nên biết được những gì người ta đồn về Tổng thống là xạo. Ông còn kể cho chúng tôi nghe chuyện một ông bạn rất sợ bà vợ hay ghen. Sáng sáng chỉ mặc maillot và xà lỏn chạy quanh khu phố đúng nửa tiếng. Vậy mà sau khi ông bị đi học tập, có người bông con tới trả cho bà vợ, nói là không còn tiền để lo cho đứa nhỏ.

GS. Tâm thì năm 1973 đã cắt 1/4 dạ dày cho nhạc phụ tôi bị ung thư và nói ông cụ sống thêm tối đa là ba năm. Quả nhiên giữa năm 1976 ông cụ tôi mất. Một hôm khi Thầy Tâm và tôi chèo périssoire tới gần Xi-Măng Hà Tiên, nhìn lên nhà máy vắng hoe, thầy nói với tôi, "*Mình đã không làm khi quyết định di cư vào Nam năm 1954.*" Một hôm khác khi tôi báo tin cho thầy biết là Bs. Lê Sĩ Quang sau khi đi thoát qua Mỹ, vừa mới trở thành giáo sư thực thụ tại một đại học thì bị ung thư dạ dày và đã qua đời. Thầy nói, "*Tội cho nó quá. Nếu nó còn ở đây, tôi bảo đảm nó còn sống thêm ít nhất vài năm nữa.*" Nhưng ấn tượng sâu đậm nhất vẫn là hình ảnh Thầy Tâm trong một buổi họp ban lãnh đạo và các giảng viên toàn trường tại cafeteria. Hôm đó có cả đại diện Bộ Y Tế tới dự và nhà trường thông báo cho ban giảng huấn về kế hoạch tăng số sinh viên được nhận vào học năm thứ nhất Y khoa để có thể đào tạo gấp đủ số bác sĩ đưa về phục vụ tại tuyến huyện, và muốn biết ý kiến của mọi người. Chúng tôi đều biết việc hỏi ý này chỉ làm lấy lệ, vì tất cả đã được Đảng quyết định trước cả rồi. Thầy Tâm đã phản đối việc này, cho rằng nhà trường phải đào tạo ra những bác sĩ đúng nghĩa, không thua kém các bác sĩ đào tạo ở nước ngoài. Nếu cần nhiều và nhanh như thế thì Trường Y chỉ có thể đào tạo ra các y tá mà thôi, việc này xin để cho trường đào

tạo cán sự y tế! Càng nói giọng Thầy Tâm càng thống thiết, ông ôm lấy micro như quần quai và cuối cùng gục xuống đất. Máy bác sĩ ngồi gần đó vội chạy lại đỡ ông lên và dìu lên ghế ngồi. Buổi họp sau đó đã kết thúc trong bầu không khí tẻ nhạt, ai lấy yên lặng ra về.

Ngoài chuyện chèo thuyền, tôi còn theo anh Trung học đánh mạt chược. Giới tú bíp hầu như ai cũng biết chơi mạt chược, vì thời sinh viên phải trực bệnh viện, buổi tối rảnh chơi mạt chược là nhất. Khi tôi đã biết chơi khá thạo thì cũng là giai đoạn mà thiên hạ vượt biên rất nhiều, vào trường tuần nào cũng có người vượt biên. Vì sợ bạn bè một ngày nào đó sẽ ra đi hết nên tôi nhờ một học trò cũ trường Tàu mua hộ một bộ mạt chược, về dạy vợ và hai con chơi. Cả nhà tối rảnh ngồi chơi với nhau, và về sau nhà tôi rất vui vì là địa điểm họp mạt của mấy người bạn thân cùng mê mạt chược.

Cũng anh Trung đã gián tiếp đưa tôi tới môn tennis. Số là anh có bạn cùng lớp là Bs. Nguyễn Trọng Nghĩa, Y sĩ Trung Úy Thủy Quân Lục Chiến, sau hai năm học tập được thả về. Trung giới thiệu Nghĩa cho tôi và chúng tôi thân nhau ngay, nhất là sau này Nghĩa lại lấy Lư, sinh viên năm thứ hai Y Khoa của tôi khi tôi về dạy năm đầu. Em rể Nghĩa là một phó quận trưởng bị đi học tập. Một hôm Nghĩa đến nói với tôi nhà em rể còn mấy cây vợt và nhiều hộp bóng tennis chưa sài, nên rủ tôi đi học chơi tennis. Thế là chúng tôi lúc rảnh vào rượt banh trong chuồng cu ở Cercle Sportif cũ trên đường Hồng Thập Tự, đã đổi tên thành Câu Lạc Bộ Lao Động. Con trai đầu lòng của Nghĩa Lư là con nuôi của chúng tôi. Khoảng năm 1982 vợ chồng Nghĩa và con đi vượt biên, lúc đó Lư đã có thai được năm tháng. Trên đường đi bị hải tặc, tất cả chết hết trừ chủ tàu và vài người khác.

Chủ nhiệm Mỹ Điền lo việc hành chánh với Nguyễn Văn Niêm, giáo viên Nga văn, lo Giáo Vụ bộ môn, Quảng hầu như vẫn lo tổ chức công việc giảng dạy Anh văn. Nhưng vì suốt ngày ở bộ môn nên bọn tôi vẫn rảnh, tôi nghĩ ra cách chơi scrabble để giết thì giờ, cô Hoa làm thư ký ghi điểm. Ai thắng thì được một châu cà phê, và dĩ nhiên cả cô Hoa nữa.

Một điều đáng ngạc nhiên là không hiểu sao giáo viên Nga văn được điều về bộ môn nhiều đến thế. Ngoài Niêm có thể đứng lớp, lần lượt có thêm Lê Thị Bước, người Nam tập kết, cô Lan có mẹ cũng là dân tập kết công tác tại Khoa Nha, và bà Nguyễn Thị Minh, người Bắc, có chồng là y sĩ đại tá tiếp thu Bệnh viện Cộng Hòa. Sau bà Minh cho tôi biết là lúc bà xin về Trường Y, chính Niêm đã lên tận Bộ Y Tế tìm cách chặn lại, nhưng không được. Tôi nghĩ rằng số giáo viên Nga văn được đào tạo nhiều, mà nhu cầu ở phía Nam tương đối ít vì tuyệt đại đa số sinh viên học sinh đều chọn học Anh văn hay Pháp văn. Ở Trường Y cũng vậy, số sinh viên học Nga văn rất ít, ngay cả các sinh viên bộ đội cũng chỉ thích Anh văn. Vì vậy mà giữa các cán bộ giảng dạy Nga văn luôn luôn có chuyện dìm nhau để làm nổi, mà bọn Ngụy tôi gọi đùa là “đấu tranh anh em gay gắt.”

Sau khi công việc giảng dạy và xấp xếp bộ môn đã “đi vào nề nếp” cứ vài tháng lại có buổi họp bộ môn để các giảng viên bình bầu tiên tiến. Đám Ngụy chúng tôi chẳng thích cái trò này, nhưng vẫn phải làm, Thường thì chúng tôi chỉ ngồi yên, bắt đắc dĩ mới nói và chỉ nêu ra những ưu điểm của các đồng nghiệp. Nhưng có lần trong một phiên họp bình bầu cuối năm, các giảng viên Nga vẫn không biết vì lý do gì tố nhau rất dữ. Tôi thoát đầu ngạc nhiên rồi sau thấy chán ghét khi họ giở sổ tay ra, đọc ngày này giờ này chị đã làm gì, nói gì, và người kia cũng “đáp lễ” y chang như vậy. Tôi chợt nhớ tới lời ông Ngô Như Hòa đã nói với tôi là “Những người cộng sản ghét nhau.” Buổi họp đã xong tôi vẫn còn ngồi lại trong phòng nghỉ ngơi. Mỹ Điền từ trên bàn chủ tọa đi xuống và kéo ghế ngồi xuống cạnh tôi khi mọi người đã ra khỏi phòng. Điền hỏi tôi nghĩ sao về lối sinh hoạt này. Tôi nói rằng quả thực tôi không quen với cách thức tố nhau như vậy, nhất là việc vào ghi sổ tay lời nói việc làm của một người nào đó để đợi một ngày dùng đến sau này. Mỹ Điền cười rồi nói với tôi, *“Rồi anh cũng phải quen thôi, dù tôi nghĩ rằng anh sẽ không làm như vậy.”*

Các sinh viên bộ đội phần lớn là do đơn vị chọn đưa đi học, nên nếu có qua kỳ thi thì cũng chỉ là hình thức. Yếu tố quan trọng là thành phần lý lịch chứ không phải học lực và có trình độ tốt nghiệp phổ thông không phải là nhiều. Do đó có nhiều em viết tiếng Việt còn chưa ra câu, khi viết tiếng Anh thì vì quen tiếng Việt đọc âm, chữ một vần, khi viết tiếng Anh cũng viết một chữ rời ra thành hai hay ba phần tùy theo chữ đó có hai hay ba vần. Chẳng hạn như chữ “abdomen” thì viết rời thành ab do men. Còn về kiến thức y khoa thì một hôm tôi ghé qua Khu Phẫu Thuật Thực Hành chơi, bác sĩ trưởng khu kể cho tôi nghe một sinh viên bộ đội có hỏi ông về “bệnh ung thư tiền liệt tuyến ở phụ nữ...,” rồi lấy ra một sấp bài kiểm tra, lật một bài trong đó có hai hình vẽ, một hình với một bình thông đáy có chứa nước với vạch ghi rõ mực nước, và hình thứ hai là hình thứ nhất lộn ngược, và nước vẫn nằm ở đáy bình dù bình đã lộn về phía trên. Trong một buổi lễ, một sinh viên bộ đội đoàn viên Thanh niên Công sản lên đọc diễn văn. Tới một đoạn em nhìn vào giấy rồi đọc lớn, “Đoàn viên Thanh niên Công sản là những người thừa...” Đám Ngụy ở dưới vỗ tay rần rần, có ai đó còn nói lớn “Hay!” Thì ra em này đọc tới chữ “thừa” thì hết hàng, kiểm mãi mới ra chữ tiếp theo. Cả câu là, “Đoàn viên Công sản là những người thừa kế sự nghiệp Cách mạng của Đảng.”

Nhưng các sinh viên này nếu tôi đã có dạy qua thì chưa bao giờ làm tôi khó chịu, mà chỉ làm cho tôi thấy tội nghiệp. Có lần tôi đang dạy một lớp năm thứ hai thì đột nhiên có một em bị xỉu. Em gục xuống bàn học cá nhân, mặt xanh lét gần như màu bộ đồng phục bộ đội của em. Còn đang lúng túng chưa biết phải làm gì thì chợt chị Ngọc đi qua phía ngoài. Thấy lớp nhốn nháo, chị bước vào, nhìn em bộ đội xong, chị bảo tôi cứ để em ở đó, chị đi lo cho. Ít phút sau chị từ bộ môn trở lại, với một tách nước trà nóng và một cái muỗng. Với sự trợ giúp của một

sinh viên khác, chị múc từng thìa nước từ từ đổ vào miệng em này. Và chỉ thoáng sau em mở mắt ra, ngồi thẳng lên được và cầm tách nước uống hết ngay. Chị Ngọc kéo tôi ra ngoài, tôi hỏi thuốc gì mà thần diệu vậy. Chỉ cười, nói nhỏ với tôi, “*Nó đói đấy. Chuyện này ở ngoài Bắc tôi quen quá rồi. Cứ trà đường nóng là xong hết!*”

Một hôm hết giờ học rồi mà một sinh viên bộ đội vẫn còn nán lại. Em tới gần tôi, nói với tôi là điểm bài kiểm của em không tốt và em không muốn như vậy. Tôi chưa biết phải nói gì với em thì em đã nói tiếp rằng em và một số bạn nữa ở tại Đại Học Xá Minh Mạng cũ. Sáng sáng các em đi thực tập tại các bệnh viện, trưa về trường ăn uống nghỉ ngơi để đợi học lý thuyết vào buổi chiều. Em nói là em thường xuyên đói, tối về học xá ăn uống xong là chỉ muốn đi ngủ ngay để lấy sức. Nếu cần thì chỉ học các bài lý thuyết y khoa, còn sinh ngữ thì ở lớp nghe nhớ được cái gì thì nhớ, chứ không thể học vào buổi tối được. Tôi thông cảm với em ngay, vì vào những năm phải ăn độn bo bo, tôi đã ăn no căng cả bụng mà vừa bụng bát xuống là lại thấy hao hao, thèm ăn một cái gì. Tiêu chuẩn nửa ký thịt heo mỗi tháng thì làm sao cung cấp đủ chất đạm cho cơ thể cho cả gia đình. Nếu không “chà đồ nhôm” đem ra chợ trời bán và sau này lâu lâu có thùng quà từ ngoại quốc gửi về thì tôi cũng giống như các em thôi.

.....
Xem tiếp phần 2